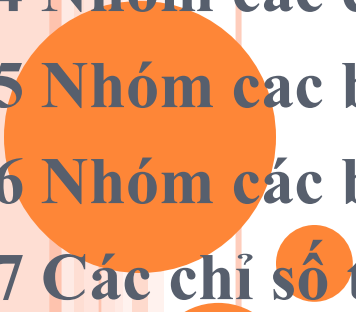


# CÁC BIẾN SỐ VĨ MÔ (MỞ RỘNG)

- 1 Nhóm các biến số đo lường thu nhập/sản lượng quốc dân
  - 2 Nhóm các biến số đo lường mức giá cả chung
  - 3 Nhóm các biến số đo lường thất nghiệp
  - 4 Nhóm các cân đối vĩ mô
  - 5 Nhóm các biến số về tiền tệ
  - 6 Nhóm các biến số mang tính dự báo
  - 7 Các chỉ số tổng hợp do quốc tế đánh giá
- 

# 1 NHÓM CÁC BIẾN SỐ ĐO LƯỜNG THU NHẬP/SẢN LƯỢNG QUỐC DÂN

- GDP (GDI), GNP(GNI), NNP(NNI), NDP(NDI),NI
- $GDP_{pc}^r$  ,Productivity
- GDP bình quân đầu người tính theo PPP
- Industrial production (sản lượng công nghiệp)
- Retail sale (doanh số bán lẻ/ tổng mức bán lẻ hàng hóa)
- ICOR hệ số gia tăng vốn đầu ra



## 2 NHÓM CÁC BIẾN SỐ ĐO LƯỜNG MỨC GIÁ CẢ CHUNG

- CPI (chỉ số giá tiêu dùng)
- RPI (chỉ số giá bán lẻ)
- PPI (chỉ số giá sản xuất)
- Dgdp (chỉ số điều chỉnh GDP)



### 3 NHÓM CÁC BIẾN SỐ ĐO LƯỜNG THẤT NGHIỆP

- Unemployment rate (tỷ lệ thất nghiệp)
- Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng
- Initial Jobless Claims (IJC) số người thất nghiệp lần đầu



## 4 NHÓM CÁC CÂN ĐỐI VĨ MÔ

- Budget balance (cán cân ngân sách); public debt (nợ công-nợ chính phủ)
- Trade (account) balance (cán cân thương mại)
- Current account balance (cán cân tài khoản vãng lai)
- Capital account balance (cán cân tài khoản vốn)
- BoP - Balance of Payment (cán cân thanh toán)
- NFI – Net foreign investment (đầu tư ròng ra nước ngoài)



## 5 NHÓM CAC BIẾN SỐ VỀ TIỀN TỆ

- Money supply (cung tiền)
  - Basic rate (lãi suất cơ bản)
  - Interbank rate (lãi suất liên ngân hàng)
  - Discount rate (lãi suất chiết khấu)
  - Required reserve rate (tỷ lệ dự trữ bắt buộc)
  - Excessive reserve rate (tỷ lệ dự dôi ra)
  - National saving rate (tỷ lệ tiết kiệm quốc dân)
  - Interest rate spread (chênh lệch lãi suất)
  - Nhóm các chỉ số đo lường về thị trường chứng khoán (VNindex, HNXindex, VNbond index)
  - Chỉ số đo lường về sức mạnh của đồng tiền (VND index)
  - Xếp hạng tín dụng quốc gia
- 

## 6 NHÓM CÁC BIẾN SỐ MANG TÍNH DỰ BÁO

+) PMI (purchasing managers index) – chỉ số quản lý mua hàng

PMI cho kết quả từ 0-100. PMI được tính toán dựa trên câu hỏi điều tra đối với những giám đốc mua hàng của các công ty lớn về nền kinh tế hiện nay là “xấu” “tốt hơn” hay “vẫn như cũ”. Nếu chỉ số này trên 50 có nghĩa là một nửa số giám đốc được hỏi cho rằng nền kinh tế tốt hơn so với trước đó

+) CCI (consumer confidence index) – chỉ số niềm tin người tiêu dùng - Cách tính tương tự như PMI

+ PCI (producer confidence index) – chỉ số niềm tin nhà sản xuất  
Cách tính tương tự như PMI

+) BCI (business confidence index) – chỉ số niềm tin kinh doanh

+) ECI (employee cost index) - chỉ số chi phí nhân công

+) PPI (producer price index) - chỉ số giá sản xuất

+) Chỉ số giá xây dựng (áp dụng ở Việt Nam)

+) VIX (volatility index) - chỉ số dao động trên TTCK



## 7 CÁC CHỈ SỐ TỔNG HỢP DO QUỐC TẾ ĐÁNH GIÁ

- GCI (Global Competitiveness Index) chỉ số cạnh tranh toàn cầu
- HDI (Human Development Index) chỉ số phát triển con người
- RETI (Real Estate Transparency Index) chỉ số minh bạch thị trường bất động sản
- CPI (Corruption Perceptions Index) chỉ số nhận thức tham nhũng
- NRI (Networked readiness index) chỉ số sẵn sàng kết nối công nghệ thông tin
- EDBI (Ease of doing business Index) chỉ số thuận lợi kinh doanh
- EFI (Economic freedom Index) chỉ số tự do kinh tế

